

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 9 - 2022

Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện và ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2022 về việc: “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXX- ST ngày 05 /09/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm T , xã Th , huyện Y, tỉnh N. Có mặt

- Bị đơn: anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1989

Tạm trú tại: Trại K3, Trại Giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: xóm Y, xã G, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 17 tháng 3 năm 2022 chị Phạm Thị V trình bày: Chị V và anh L kết hôn vào ngày 05/02/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh N. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, sau một năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do chồng thường xuyên đánh đập, chửi bới, sai khi sinh con được một năm thì hai người đã

sống ly thân được 05 năm, hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị Vyêu cầu được ly hôn với anh L

Về con chung: Theo chị V trình bày chị và anh Long có 01 con chung tên là Nguyễn Hữu G, sinh ngày 07/01/2016. Nay ly hôn, do con chung đang sống cùng gia đình bên nội của anh L nên chị nhường quyền con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.5000.000đ.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Vượng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2022 của bị đơn anh Nguyễn Hữu L trình bày:

Anh L và chị V lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào năm 2015. Chúng tôi sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nên hay cãi vã nhau. Đến khoảng tháng 12/2016 chị Vượng bỏ đi không sống chung với nhà tôi cho đến nay. Hiện nay tôi không còn tình cảm với chị V nên cũng đồng ý ly hôn với chị V

Về con chung theo anh L, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hữu G, sinh ngày 01/7/2016, hiện đang sống với ông bà nội, anh Long có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Hữu G cho đến 18 tuổi, trưởng thành do hiện nay đang chấp hành án và đang được làm thủ tục đề nghị đặc xá và khoản giữa tháng 9/2020 anh Long được trả tự do về gia đình, anh L cam kết nuôi con và đảm bảo quyền lợi của con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh L có mặt và giữ nguyên quan điểm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V và có nguyện vọng được nuôi con chung và chấp nhận thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị V đề nghị.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 28, điểm a khoản 35, điều 39, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L

+ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Hữu G, sinh ngày 01/7/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành và buộc chị Phạm Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Long mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị V yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn Nguyễn Hữu L có hộ khẩu thường trú tại xóm Yên Tân, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Hữu L kết hôn vào ngày 05/02/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh N. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và không vi phạm các điều kiện kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo trình bày của các bên đương sự và các chứng cứ do các đương sự cung cấp thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, hiện tại chị V và anh Long đã sống ly thân nhau một thời gian dài, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân giữa vợ chồng chị V và anh L đời sống chung mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn yêu cầu của chị V được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị V và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Hữu G, sinh ngày 01/7/2016. Nay giải quyết ly hôn chị V nhường quyền nuôi con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và tại phiên tòa anh Long đồng ý nuôi con chung và các bên thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ

Xét thấy, việc giao nuôi con chưa thành niên cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng cần căn cứ vào đạo đức phẩm chất, điều kiện, khả năng chăm sóc chung cùng như đảm bảo sinh hoạt học tập cho con chưa thành niên. Xét thấy hiện nay con chung ở với

gia đình ông bà nội và anh L cho nên cần chấp nhận nguyện vọng của anh L được nuôi con chung và chị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L là phù hợp quy định pháp luật

Căn cứ vào nghề nghiệp và mức thu nhập của chị V hiện tại mỗi tháng từ 7 đến 8 triệu đồng và chi phí nuôi con chung hàng tháng mức trung bình tại địa phương nơi con chung cư trú, Do vậy cần chấp nhận mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận cụ thể: chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L số tiền 1.500.000đ/ tháng là phù hợp

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị V và anh L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào điều 147, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc chị Phạm Thị V phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo pháp luật.

[6]. Các vấn đề kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hữu L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Hữu G sinh ngày 01/7/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Phạm Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hữu L mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ tháng 9 năm 2022

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Hữu L không yêu cầu giải quyết. Nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0002433 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị V còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã G
- - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

